

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông **Nguyễn Anh N**, sinh năm: 1978 và Bà **Ngô Thị Phương H**, sinh năm 1987. Cùng trú tại: Tổ 1x, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Nguyễn Anh N và bà Ngô Thị Phương H kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chung tại địa chỉ tổ 1x, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống do tính tình không hợp nhau và quan điểm sống của hai bên do đó luôn bất đồng nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Nay ông N và bà H xác định không còn yêu thương nhau nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông N và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông N và bà H xác định vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2006 và Nguyễn Bảo Gia

K, sinh ngày 05/11/2022. Thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung Nguyễn Bảo Gia K sinh ngày 05/11/2022 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông N không cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2006 hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà H và xác định không có.

[4] Nợ chung: Ông N và bà H xác định không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông N và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003377 ngày 06 tháng 08 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng (ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Anh N và bà Ngô Thị Phương H thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Bảo Gia K sinh ngày 05/11/2022 cho bà Ngô Thị Phương H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Anh N không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 13/7/2006 hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông N và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003377 ngày 06 tháng 08 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, TP. Đà Nẵng (ông N và bà H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 50, quyển số 01  
đăng ký ngày 26/12/2005).
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thế Tài**